**Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia: Nghiên cứu đề xuất lộ trình và chính sách triển khai 5G tại Việt Nam , mã số: ĐTĐL.CN.10/20**

**1. Nhiệm vụ**: “***Nghiên cứu đề xuất lộ trình và chính sách triển khai 5G tại Việt Nam.***

Mã số: ĐTĐL.CN.10/20.

Kinh phí: 2.250 triệu;

Thời gian thực hiện: 12 tháng

***Chủ nhiệm nhiệm vụ:*** ThS. Đặng Thị Hoa.

***Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:*** Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các thành viên chính tham gia thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác |
| 1 | Th.S Đặng Thị Hoa | Chủ nhiệm Đề tài | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 2 | Th.S Đồng Hoàng Vũ | Thư ký Đề tài | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 3 | PGS.TS Trần Minh Tuấn | Thành viên thực hiện chính | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 4 | PGS.TS Vũ Phi Tuyến | Thành viên thực hiện chính | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 5 | Th.S Hoàng Việt Huy | Thành viên thực hiện chính | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 6 | Th.S Nguyễn Gia Bắc | Thành viên thực hiện chính | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 7 | Th.S Đào Thị Lan Anh | Thành viên thực hiện chính | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 8 | Kỹ sư Lê Ngọc Hà | Thành viên thực hiện chính | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 9 | Kỹ sư Hồ Tấn Quang | Thành viên thực hiện chính | Trung tâm quản lý điều hành mạng (NOC) chi nhánh Tổng Công ty viễn thông Mobifone |
| 10 | Th.S Nguyễn Thu Hằng | Thành viên thực hiện chính | Viện Chiến lược TT&TT, Bộ TT&TT |
| 11 | TS. Trần Tuấn Anh | Thành viên thực hiện chính | Cục Viễn thông, Bộ TT&TT |
| 12 | Th.S Đinh Hải Đăng | Thành viên thực hiện chính | Vụ KH&CN, Bộ TT&TT |
| 13 | TS. Nguyễn Văn Yên | Thành viên thực hiện chính | Tập đoàn VNPT |
| 14 | TS. Lê Bá Tân | Thành viên thực hiện chính | Tổng Công ty Mạng lưới Viettel |
| 15 | Th.S Nguyễn Đức Dũng | Thành viên thực hiện chính | Tổng Công ty hạ tầng mạng - Tập đoàn VNPT |

**2. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu**: 10/5/2021. Tại Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

**3. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

***a. Về sản phẩm khoa học:***

* Danh mục các sản phẩm dạng II của đề tài:
* Báo cáo tổng hợp về sự cần thiết của việc triển khai công nghệ 5G; tính sẵn sàng về năng lực công nghệ, thị trường, doanh nghiệp và nhu cầu đối với các dịch vụ 5G tại Việt Nam; cơ hội, tiềm năng, khó khăn và thách thức trong triển khai công nghệ 5G tại Việt Nam.
* Báo cáo đánh giá dự báo tác động của công nghệ 5G.
* Báo cáo tổng hợp kinh nghiệm triển khai công nghệ 5G tại một số quốc gia và bài học áp dụng cho Việt Nam.
* Báo cáo đề xuất lộ trình, chính sách triển khai công nghệ 5G ở Việt Nam, làm cơ sở để Bộ TT&TT xây dựng, ban hành (hoặc kiến nghị Chính phủ ban hành) các chính sách quản lý nhà nước có liên quan
* Báo cáo tổng kết và Báo cáo tóm tắt đề tài
* Danh mục các sản phẩm khác:
* Bài báo: 01 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành; 01 báo cáo hội nghị.

***b. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Báo cáo tổng hợp về sự cần thiết của việc triển khai công nghệ 5G; tính sẵn sàng về năng lực công nghệ, thị trường, doanh nghiệp và nhu cầu đối với các dịch vụ 5G tại Việt Nam; cơ hội, tiềm năng, khó khăn và thách thức trong triển khai công nghệ 5G tại Việt Nam |  | √ |  |  | √ |  |  | √ |  |
| 2 | Báo cáo đánh giá dự báo tác động của công nghệ 5G |  | √ |  |  | √ |  |  | √ |  |
| 3 | Báo cáo tổng hợp kinh nghiệm triển khai công nghệ 5G tại một số quốc gia và bài học áp dụng cho Việt Nam |  | √ |  |  | √ |  |  | √ |  |
| 4 | Báo cáo đề xuất lộ trình, chính sách triển khai công nghệ 5G ở Việt Nam, làm cơ sở để Bộ TT&TT xây dựng, ban hành (hoặc kiến nghị Chính phủ ban hành) các chính sách quản lý nhà nước có liên quan. |  | √ |  |  | √ |  |  | √ |  |
| 6 | Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt nhiệm vụ được đánh giá bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số doanh nghiệp trong ngành. |  | √ |  |  | √ |  |  | √ |  |
| 7 | 02 bài báo khoa học vào báo cáo tại Hội nghị về kết quả thực hiện đề tài |  | √ |  |  | √ |  |  | √ |  |